

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH  
TẬP 165

VÂN GIAN LOẠI GIẢI  
CHƯƠNG KIM SƯ TỬ

SỐ 1880

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC  
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN



SỐ 1880

## VÂN GIAN LOẠI GIẢI CHƯƠNG KIM SƯ TỬ

*Biên soạn: Sa-môn Tịnh Nguyên ở Tấn Thủy.*

Pháp chẳng phải dụ, thì không sáng tỏ; dụ chẳng phải pháp, thì không sinh, cho nên đến “nhân”, vì nhận thấy tánh của nhất chân, chẳng phải khác, nên dùng Kim Sư Tử để so sánh. Vì nhận thấy căn khí chúng sanh chẳng phải ngang bằng nhau, nên dùng chương các pháp để dẫn dắt. Giàu có thay! Chẳng phải Hiền Thủ, tổ của ta, ban xuống văn Nhất thừa, mở rộng nghĩa lý sâu kín, thì lấy gì truyền bá lòng từ để dạy dỗ thế gian, thuận theo căn cơ truyền trao; chẳng phải trời sách phong Thánh đế thấp hơn tâm của vạn thừa, tôn trọng giáo của Tam bảo, thì đâu thể nhân dụ mà rõ pháp, do pháp đạt tánh ấy ư? Tuy nhiên văn này, vì chiếu giảng rừng thiền đều yêu chuộng tôn kính, nên chú giải văn kia, hiện lưu hành ở đời. Chỉ thế và bốn nhà: Thiền sư Thanh Nguyên chỉ quán, giải thích văn trước; Đại sĩ Chiêu Tín Pháp Đăng giải thích sau; Cận đại, có Đồng hiệu Hoa Tạng; bốn, là Pháp sư Cù Chiêu Lập; năm, Đại thừa Thiên Tôn, đều có truyền thuật. Xem xét chính xác văn từ của Nhất thừa; hoặc văn rườm rà mà nghĩa thiếu; hoặc câu dài mà giáo phủ định, bèn khiến cho tâm tu giảng nói hai nẻo đường, mới khởi lên chí khí truyền tập, trái lại, sa ngã vào tình lấy bỏ, nguồn gốc không đua nịnh, mỗi niệm, kính cẩn nhả nhận, từng bệnh lâu nơi tâm, mà đã dò xét, thảo luận hai huyền vi của kinh đời Tấn, tìm tòi cùng cực hai sở của kinh đời Đường. Lọc bỏ văn phiền phức; nghĩa thiếu thì bổ sung; câu dài, thì cắt bỏ bớt, cái sai của giáo, thì sửa lại cho đúng; trong đó, từ sâu kín của ngữ pháp, luôn sáng rõ, phù hợp với chỉ thú của chương Tổ

sư, đều xuất phát từ loại nghĩa, để giải thích rõ.

Lúc bấy giờ, tuyệt bút nơi vân gian, vì khéo trụ nơi lâu các, nên dạy đặt tựa đề rằng: “Vân gian loại giải.”

Niên hiệu Nguyên Phong năm thứ ba, đề tựa vào ngày mồng 8 tháng 04, năm Canh Thân.

Chương Kim Sư Tử Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm tiêu biểu tông chỉ của Chương Kim Sư Tử, chính thức đáng đặt tên, nêu dụ, biểu thị rõ pháp, văn bài tựa đầy đủ.

Sa-môn Pháp Tạng chùa Đại Tiên Phước, ở kinh đô soạn thuật. Kinh đô, tức Trường An, nơi đóng đô của Hán Cao Tổ. Ngòi chùa Đại Tiên Phước, nơi lập tông vào đời Đường. Sa-môn là Thích tử, là tên gọi sinh thiện, diệt ác. Hai chữ tiếp theo là gọi húy. Xuất gia truyền trao, phiên dịch kinh tuyên dương đức tốt, đầy đủ như Thánh Cao Tăng Truyện đời Tống, và Diêm Thiếu Giám khắc bia đời Đường.

Nếu nói về phán quyết đạo giáo của năm chương, thì ở Lũng Tây là đẹp. Đối với môn sáu lớp quán của Thích Luận Tạp mà Hà Đông đã tìm tòi thấy được minh họa ở tháp. Nhưng lại vâng theo chỉ thú của chương này, để làm phương thức mẫu mực, thì hai số của Tạp Hoa, Viên Giáo đã ghi chép tường tận, người truyền thuật ưa ghi nhận là “minh”. Trinh Huyền rằng: “Chữ nghĩa sách kia”.

1/ Đầu tiên, nói về duyên khởi, bàn về bậc chí Thánh truyền bá giáo pháp, lấy nhân duyên làm tông chỉ. Duyên có cái khác của trong, ngoài, vì sự khác biệt của thế gian, xuất thế gian, nên tiêu biểu thứ nhất, nói về các duyên khởi.

2/ Giải thích về “sắc”, “không”: Trước đã nói pháp duyên khởi chẳng vượt qua “sắc”, “không”. Tục đế của sắc huyễn, chân đế của chân không, hai đế không có trở ngại, vì chỉ một Trung đạo, nên tiếp theo nói về “sắc”, “không”.

3/ Y cứ vào ba tánh, tục đế của “không” tông, để nói về “hữu”, tức biến kế, y tha, Chân đế nói về “không”, tức thật tánh viên thành, nên lần thứ ba y ước vào ba tánh.

4/ Biểu thị rõ vô tướng: Biến kế, tình “có”, lý “không”; y tha, tướng “có”, tánh “không”; viên thành, lý “có”, tình “không”. Vì tánh “có”, tướng “không”, nên loại thứ tư là vô tướng.

5/ Nói về vô sinh: Bốn môn trước, chân, tục, “có”, “không” đều thành đối đãi. Nay, một môn này chỉ giải thích về tánh vi diệu vốn không có thêm, bớt, nên thứ năm, là nói minh về Vô sinh.

6/ Giải thích về năm giáo: Ôi! Tánh mâu nhiệm vô sinh, vượt qua

số chúng sinh mà dứt điếm báo trước. Nhưng, cơ duyên có cảm, y theo căn tánh để chia loại, nên theo thứ lớp, giải thích năm giáo.

7/ Khắc mười huyền, dùng nghĩa phân tích giáo. Loại giáo có năm, bốn giáo trước, Tiểu, Đại, Thủ, Chung, Tiệm, Đốn đều nghiêng lệch. Nay, vì thị hiện viên dung, nên theo thứ lớp bảy khắc, mười huyền.

8/ Bao gồm sáu tướng: Căn vân hoa mười huyền nơi môn quán. Sáu tướng cương tạng, bắt nguồn từ Đại Kinh, kinh quán dung thông, tướng, huyền xuyên suốt, nên thứ tám, bao gồm sáu tướng.

9/ Thành Bồ-đề: Văn rộng sáu tướng, yếu chỉ sâu kín của một kinh, chẳng phải đối tượng dòm ngó của tình thức, chỉ cái mà mắt trì nhìn xem, sắp đi vào biển Tát-bà-nhã, nên thứ chín thành Bồ-đề.

10/ Nhập Niết-bàn: Quả trí Bồ-đề, thú vui của pháp giác. Quả đoạn của Niết-bàn, là niềm vui vắng tĩnh lặng. Soi rọi mà thường tĩnh lặng, vì tâm yên như biển, nên thứ mười, nhập Niết-bàn.

### ***Thứ nhất, nói về duyên khởi.***

Cho là vàng không có tự tánh, tùy thuộc vào duyên của tay thợ thủ công khéo léo. Vàng dụ cho chân như không giữ tự tánh, thợ so sánh với sự sinh diệt, thuận theo duyên vọng, bèn có tướng sư tử nổi lên, dụ cho chân, vọng hòa hợp thành thức A-lại-da. Thức này có hai nghĩa:

1/ Nghĩa giác: Là duyên thanh tịnh sinh khởi.

2/ Nghĩa bất giác: Tạo ra duyên nhiễm khởi lên.

Khởi, chỉ là vì duyên, nên gọi là duyên khởi. Kinh nói: “Các pháp từ duyên khởi, không có duyên, thì không khởi, tức môn lý, sự vô ngại, đồng một duyên khởi.

Câu trên, là chỉ bày duyên; câu giữa là giải thích về khởi; câu dưới, là tổng kết. Tuy nhiên, giải thích về chương đầu tiên này, chẳng phải riêng nhặt lấy nghĩa bày ra của khởi tín, mà cũng là thu lượm văn dưới đây để làm chuẩn mực.

### ***Thứ hai, nói về “sắc”, “không”.***

Gọi tướng sư tử luống dối, chỉ là vàng thật. Tướng của sắc huyền đã hư giả, tánh của chân không chỉ thật (các bản không có chữ “hư”, chỉ bốn chú thích của năm đời thì có).

Sư tử chẳng thật có thể vàng là có. Sắc tướng từ duyên mà chẳng thật có, phân biệt với sắc thật của phàm phu. Tánh “không” chẳng biến đổi mà chẳng phải “không”, phân biệt với đoạn “không” của ngoại đạo.

Nên gọi sắc, không. Sắc uẩn đã như thế, các pháp so sánh như thế. Kinh Đại Phẩm nói: “Các pháp nếu không là “không”, tức sẽ không có đạo, không có quả.”

Câu trên, tiêu biểu cả “sắc”, “không”; câu tiếp theo, giải thích cả hai, câu dưới, kết thúc cả hai.

Hơn nữa, “không” chẳng có tự tướng, y cứ vào sắc để nói. “Không” là chân không, chẳng trở ngại đối với “sắc”, thì quán “không” muôn hạnh là sôi sục. Không ngại huyễn hữu, gọi là sắc không. “Sắc” là sắc huyễn, chẳng ngại đối với “không”, thì quan hệ “có” một đạo thanh tịnh.

Giải thích một cách tổng quát, trước hết, y cứ vào tánh tướng không biến đổi, tùy duyên, để lựa chọn thật đoạn; sau y cứ vào không ở sinh tử Niết-bàn, để thọ mạng bi, trí.

### ***Thứ ba, là y cứ vào ba tánh.***

Sư tử, tình “có”, gọi là biến kế, nghĩa là tình giả đối đối với “ngã” và tất cả pháp, tính kể cùng khắp, mỗi mỗi đều chấp là thật “có”, như trẻ con ngu si, thấy tượng, mặt người trong gương soi, chấp là có mạng, xương, thịt chất ngại v.v... nên nói rằng, tình “có”.

Sư tử giống như “có”, gọi là y tha; pháp đối tượng chấp này, dựa vào mọi duyên khác tương ưng sinh khởi, đều không có tự tánh, chỉ là tướng luống dối, như bóng trong gương soi, nên nói rằng: “dường như “có””.

Vì tánh chất vàng không thay đổi, nên hiệu là viên thành chân tâm bản giác, Thủ giác hiện rõ, viên mãn thành tựu chân thật thường trú, vì như ánh sáng của gương soi, nên nói rằng, không thay đổi. Có bốn nói: “Không sửa đổi, cũng chung cho văn trên, y cứ tông “không”, bày ra nghĩa vì theo trước, khởi sau. Chương này dẫn tánh, tông tiêu văn, cũng dùng dụ để giải thích dụ. Nếu y cứ vào chương giáo nghĩa, để nói ba tánh đều có hai nghĩa. Tánh Biến kế chấp có hai nghĩa:

1/ Tình “có”

2/ Lý “không”

Tánh y tha khởi có hai nghĩa:

1/ Dường như “có”

2/ Vô tánh.

Tánh viên thành thật có hai nghĩa:

1/ Không biến đổi

2/ Tùy duyên.

Văn nay, đều biểu thị rõ một đầu tiên đều ẩn thứ hai, hay tìm tòi ý tổ, riêng giấu cất nghĩa hạnh có tồn tại.

***Thứ tư, là biểu thị vô tướng.***

Gọi là dùng vàng thu hết sư tử. Đã nắm lấy vàng ròng mà thành sư tử, bèn khiến các tướng sư tử đều cùng tạn.

Ngoài vàng, không còn có tướng sư tử để được, là lý vàng ròng, sự sư tử, cũng đồng với Chung Nam nói: “Vì ngoài chân lý, không có chút sự nào để được, nên gọi là vô tướng. Phẩm Danh Hiệu nói: “Đạt pháp vô tướng, trụ ở Phật trụ.” Kinh Vô Lượng Nghĩa chép: “Một pháp kia, cái gọi là vô tướng, nhưng phẩm danh hiệu y cứ vào quả; nghĩa vô lượng y cứ vào lý; quả lý dù khác, nhưng vô tướng là một.”

***Thứ năm, là nói Vô sinh.***

Gọi là khi chánh kiến sư tử sinh, chỉ là vàng sinh. Câu trên, là pháp vọng tùy duyên; câu dưới, là chân tánh không biến đổi. Kệ rằng:

*“Như vàng đúc khuôn thành nhẫn  
Lần lượt không có khác nhau.”*

Ngoài vàng, không còn có vật thể nào lia tánh không biến đổi, không có tướng tùy duyên, Phẩm Vấn Minh nói: “Không hề có pháp nào được vào pháp tánh.”

Sư tử dù có sinh, diệt, nhưng thể vàng vốn không thêm bớt; thành sự giống như sinh, mà tánh vàng vẫn không thêm, thì khởi chỉ là pháp khởi; thể “không” dường như diệt, mà tính chất vàng chẳng bớt, thì diệt chỉ là pháp diệt.

Nên nói rằng vô sinh. Đại kinh nói: “Tánh uẩn không thể diệt”, cho nên, nói Vô sinh”. Lại nói rằng: “Vì “không” nên chẳng thể diệt”. Đây là nghĩa Vô sinh, sơ rằng: “Vô sinh là thể Phật pháp, trong các kinh luận đều giải thích. Giải thích lý Vô sinh, kinh Lăng-già nói: “Tất cả pháp không sinh”. Trung luận nói: “Không sinh là thể của tông luận.”

***Thứ sáu, giải thích năm giáo.***

Một sư tử dù là pháp nhân duyên, nhưng niệm niệm sinh diệt, vì sư tử thuộc về duyên sinh. Vì người biện luận về giáo Tiểu thừa cũng nói rằng: “Từ vô thủy đến nay, vì năng lực nhân duyên, nên mỗi niệm sinh diệt nối tiếp nhau vô cùng cực.”

Thật sự không có tướng sư tử để được. Luận tiếp theo nói: “Phàm phu bất giác, chấp cho là thật.”

Gọi giáo ngu pháp Thanh văn: “Nhân nói về bốn đế, mà vì ngộ “giải”, nên gọi là Thanh văn. Đã dứt trừ ngã chấp, vì chưa đạt pháp “không”, nên gọi là ngu pháp. Vốn tạo ra ngu nhân, pháp, gọi là giáo Thanh văn. Nhưng dưới giáo pháp này, gồm thân người, trời, do sâu, tất nhiên vì thu thập uống cạn, nên trên, bao gồm Duyên giác, vì quả của lý giáo khác nhau, nên so sánh như y cứ vào người để giải thích về bài Tạng, chỉ phát ra Tạng Thanh văn.”

2.- Ngay nơi pháp duyên sinh này, theo trước, khởi sau. Hai chữ Sư tử của văn đầu tiên, cũng chung cho dụng này, ba chữ dưới đều như thế.

Điều không có tự tánh thấu suốt chỉ cho “không”. Bắt đầu là sắc hình hài của mình, tâm tư duy, lo nghĩ, cuối cùng đến Nhất thiết chủng, quả Phật, đều không có tự tánh thấu suốt đối với hữu biểu, chỉ là “chân không”, vì tánh “sắc” tự “không”, chẳng phải “sắc” diệt “không”.

Gọi Thỉ giáo Đại thừa: Thỉ là bắt đầu. Kinh Đại Phẩm nói: “Không” là môn đầu tiên của Đại thừa. Giáo này có hai:

1/ Thỉ giáo, cũng gọi là phần giáo. Nay, chỉ tiêu biểu Thỉ giáo: Vì thời giáo thứ hai, thứ ba của Thâm Mật, vì đồng thừa nhận tánh nhất định, không có tánh, đều không thành Phật, nên nay, kết hợp lại, chỉ nói Thỉ giáo mà thôi.”

2/ Dù lại thấu suốt chỉ có “không” vô ngại. Huyền “Hữu” rõ ràng, “Không” là chân không, chẳng ngại huyền “hữu”, “tức” nước để giải thích về sóng.

Duyên sinh, giả “hữu”, hai tướng đều tồn tại; “hữu” là “hữu” huyền, chẳng trở ngại chân không, “tức” sóng để nói về nước.

Gọi chung giáo của Đại thừa: Duyên khởi vô tánh, vì tất cả đều “như”, mới là sự bàn bạc chí cực của Đại thừa, nên gọi là “Chúng”. Giáo này cũng có hai:

1/ Chung giáo: đối với Thỉ giáo ở trước mà đặt tên.

2/ Thật giáo, đối với phần giáo ở trước lập ra danh từ.

Phần cũng là quyền. Quyền Thỉ mà thật Chung, vì có tông hiển thật. Nhưng hai tông chung, thật và hai giáo thỉ, phần, đều là môn tiệm của Đại thừa mà thôi.

4.- Tức hai tướng này, đoạt lấy lẫn nhau, do lý lấy đoạt sự mà sự mất, tức chân lý chẳng phải sự; vì sự đoạt lý mà lý mất, tức pháp sự chẳng phải lý, cũng đồng trong hai hạnh nguyện thông suốt, môn lấy đoạt hình chẳng có gởi gắm.

Tình giả dối không tồn tại. Trái với tướng câu trên, lý, sự đều mất,



thì tướng giả dối của tình thức không có chỗ tồn tại.

Đều không có năng lực “Không”, “hữu” đều diệt, vì đoạt lẫn nhau trước, đều không có công năng. Lý lấy đoạt sự thì diệu hữu tiêu diệt; sự dùng đoạt lý thì chân không tiêu diệt. Tâm kinh lược số nói: Hai “không”, “hữu” mất, nhất vị thường sáng tỏ.

Đường danh ngôn dứt bật Tâm nghỉ ngơi không có gửi gắm, chung cho kết tâm, lời nói không thẳng và luận Bửu Tạng nói: “Lý mờ tối thì đường ngôn ngữ dứt; chỉ thú hội nhập thì chỗ hành diệt.”

Gọi là Đốn giáo Đại thừa: Đốn là lời nói chấm dứt tức khắc, tánh lý sáng tỏ tức khắc, vì một niệm không sinh, tức là Phật, v.v..., nên Lăng-già nói: “Tức khắc: Như hình ảnh trong gương, hiện tức khắc chẳng phải dần dần. Ở đây cũng có hai:

1/ Theo đuổi căn cơ tức khắc, tức văn này bảo cho biết.

2/ Nghi thức hóa độ tức khắc, tức gồm thâu Viên giáo sau.”

5. Tức pháp lộ ra trong thể tận của tình này: Lẫn lộn thành một khối, tình dứt hết, kiến trừ bỏ. Đại số cũng nói: “Tình hết, lý thể hiện, các kiến tự mất, lẫn lộn, thành một khối, tình tận, kiến dứt.” Đại Số cũng nói: “Tình dứt hết, lý biểu hiện, các kiến tự mất, lẫn lộn thành một khối”: Y cứ theo pháp thì lẫn lộn thành chân tánh; y cứ theo dụ thì là một khối vàng ròng, nên lời tựa của tướng quốc Bùi Hưu có nêu rằng: “bình, bàn, vòng, xuyên đều làm bằng vàng ròng.”

Dụng lớn hưng thịnh, khởi tất nhiên toàn chân. Dụng thì sóng leo lên cao, sôi sùng sục trong đỉnh; thể toàn chân do vận hành.

Muôn tượng ngổn ngang, xen nhau mà không lẫn lộn, muôn pháp sinh khởi, tất nhiên đồng thời một mé, về lý chẳng có trước sau.

Giải thích hai tiết trên, là y cứ quán trở lại nguồn.

“Tất cả tức một”, đều không có tánh, là một “giải” trong vô lượng. Đại kinh chép: “Bao nhiêu hạt bụi mà thế giới Hoa tạng có, thấy pháp giới trong mỗi hạt bụi”.

“Một tức tất cả”: Nhân, quả rõ ràng. Vô lượng “giải” trong “một”. Thiên thuyên Đô Tự chép: “Quả thấu suốt nguồn nhân vị mãn; phần gọi Bồ-tát”.

Lực dụng, thú nhập nhau, thu xếp lại, mở rộng ra tự tại: “một” có công sức thu nhập “nhiều” làm dụng, thu xếp “tất cả” của người khác nhập vào trong “một”, tức “tất cả” “tức” “một” của văn trên, đều không có tánh.

“Nhiều” có năng lực, thu nhập “một” làm thể, thì mở ra một vì của mình nhập vào “tất cả”, “tức”. ““Một” tức “tất cả” của văn trên

nhân quả rõ ràng. Văn dù có trước, sau, nhưng về nghĩa vì đồng thời điểm nên nói rằng: “Thu xếp lại, mở ra tự tại”.

Gọi Viên giáo của Nhất thừa: Thuyết đã nói, chỉ là duyên khởi của pháp giới không có trở ngại, “tức nhau”, “nhập nhau”, lớp lớp vô tận. Duyên khởi này cũng có hai, nghĩa là viên Nhất thừa của đồng giáo, thu thập hoàn toàn chỉ thú của các giáo; viên Nhất thừa của Biệt giáo, lựa chọn hoàn toàn tông chỉ của các giáo.

***Thứ bảy, là Lạc mười huyền:***

1. Vàng và sư tử đồng thời lập ra, viên mãn, đầy đủ. Sáu căn của sư tử, được lập ra cùng lúc với vàng, để biểu thị cho thể “nhân và pháp” có nhân, quả thể dụng đầy đủ. Phẩm Diệu Nghiêm nói: “Tất cả biển vô tận của pháp môn, đồng hội hợp trong đạo tràng Nhất pháp.

Gọi môn tương ứng đầy đủ đồng thời, Đại số chép: “Như một giọt nước biển đủ vị của trăm sông.

2. Nếu mất sư tử thu hết sư tử, thì tất cả toàn là mắt; nếu tai thu vén hết sư tử, thì tất cả toàn là tai; mắt, tai thu vén lẫn nhau, vì toàn là một việc.

Các căn thu vén lẫn nhau trong cùng một thời điểm đều đầy đủ, hội hợp đồng của các căn, so sánh sự khác nhau của mắt, tai, thì mỗi thứ đều lẫn lộn; mỗi thứ đều thuần túy là tạng viên mãn. Mắt “tức” tai, v.v... đều lẫn lộn, như Bồ-tát nhập một Tam-muội, tức sáu độ đều tu vô lượng, vô biên các đức hạnh khác, vì đều cùng lúc thành tựu, gọi là lẫn lộn; tai chẳng phải mắt, v.v... đều thuần túy. Lại, nhập một tam-muội chỉ thực hành bố thí vô lượng, vô biên, không còn có hạnh nào khác, gọi là thuần túy, tức chương Giáo Nghĩa nói: “Thuần túy lẫn lộn tự tại đều đầy đủ, gọi là tạng viên mãn.”

Gọi môn các tạng đủ đức thuần túy, lẫn lộn; ở đây gọi là dựa vào chí tướng để lập. Hiền Thủ lập ra môn rộng hẹp tự tại vô ngại. Đại Số chép: “Như gương soi của cây thước thẳng, thấy bóng của ngàn dặm.”

3. Vàng và sư tử dung được lẫn nhau: Thành lập “một”, “nhiều” vô ngại, thường dung được một, thì sáu căn thành lập, nhiều dung được nhiều thì sư tử chẳng khác.

Ở trong đó, mỗi lý, sự đều khác nhau: Tánh vàng dụ cho lý; sư tử dụ cho sự, cả hai dù dung được lẫn nhau, tánh, tướng đều khác.

Hoặc “một”; hoặc “nhiều”, đều ở giai vị mình. Bài kệ trong kinh này nói: “Vì một cõi nước Phật đầy khắp mười phương; mười phương nhập “một” cũng không có. Tướng gốc của thế giới cũng không hư

hoại, vì công đức không có so sánh, cho nên như thế.”

Gọi là môn “một”, “nhiều” dung nhau bất đồng. Đại Số chép: “Như ngàn ngọn đèn trong một ngôi nhà, ánh sáng, hòa lẫn nhau.”

4. Các căn của sư tử: Ở đầu sợi lông đều dùng vàng để thu nhặt hết sư tử; các căn, các sợi lông đều gồm thâu toàn thể.

Mỗi mỗi đều suốt khắp mắt sư tử, mắt tức tai, tai tức lưỡi, lưỡi tức thân, các căn “tức nhau”, “thể” không chẳng ngoài dụng.

Tự tại thành lập, không có chương, không có ngại. Kinh nói: “Một” tức “nhiều”; “nhiều” tức “một”; văn tùy thuộc nghĩa, nghĩa tùy thuộc văn.

Gọi là môn các pháp “tương tức” tự tại. Đại số chép: “Như vàng và mầu vàng, cả hai thứ không lìa nhau”.

5. Nếu xét sư tử, chỉ có sư tử, không có vàng, tức sư tử hiển vàng ẩn, tướng hiển, tánh ẩn.

Nếu xét vàng, thì chỉ có vàng, không có sư tử; tức vàng hiển sư tử ẩn; tánh hiển, tướng ẩn.

Nếu xét cả hai chỗ thì đều ẩn, đều hiển, tánh, tướng đồng thời, ẩn, hiển đều biểu hiện: ẩn thì bí mật, hiển thì hiển rõ ràng. Phẩm Hiền Thủ nói: “Phương Đông nhập chánh thọ; phương Tây từ định khởi”.

Gọi là môn Bí mật, ẩn, hiển đều thành, Đại Số chép: “Nếu mảnh trăng lẳng trong ở trên hư không thì sáng tối cùng nhau.

6. Vàng và sư tử: Hoặc ẩn, hoặc hiển; hoặc “một”; hoặc “nhiều”. Nếu khi xét vàng, thì sư tử dường như ẩn, chỉ hiển bày vàng; lúc xét sư tử thì, tánh vàng dường như ẩn, đủ làm sáng tỏ các căn.

Nhất định thuần túy, nhất định lẫn lộn; có năng lực, không có năng lực. Một “thể” vàng ròng, thuần túy mà có sức. Sáu căn chia ra khác, lẫn lộn mà không có năng lực.

Tức đây, tức kia, chủ, bạn làm vẻ vang cho nhau, chủ đây, bạn kia, ánh sáng chan hòa lẫn nhau, lý sự đều thể hiện, đều dung chứa nhau. Chương Giáo Nghĩa nói: “Giống như bó tên, đầu đều hiện rõ.”

Không trở ngại an lập vi tế thành tựu, kinh nói: “Trong một hạt bụi có vô lượng cõi nước, cõi nước lại là hạt bụi nói càng khó hơn.”

Gọi là môn vi tế dung nhau an lập. Đại số chép: “Như chiếc bình lưu ly đựng nhiều hạt cải.”

7. Mắt, tai, chi tiết của sư tử, mỗi chỗ như đầu sợi lông đều có sư tử, vàng, mỗi chỗ như đầu sợi lông, đồng thời đốn nhập vào trong một sợi lông, vì tất cả gồm thâu, tất cả đồng nhập trong “một”, tức kệ của môn giáo thập vô ngại chép: “Tất cả cõi nước nhiên như cát bụi v.v...

của Phật, ngần ấy Phật đều ngồi trong chân một sợi lông.

Trong mỗi sợi lông đều có vô biên sư tử. Lại nữa, mỗi một sợi lông đều mang theo vô biên sư tử này, lại vào trong một sợi lông. Lại, dùng tất cả thu nhiếp tất cả, đều mang theo. Lại, nhập vào trong “một” tức kệ môn tương tại vô ngại nói:

*“Một sợi lông ở vô lượng biển cõi,  
Đều ngồi tòa hoa sen Bồ-đề.”*

Các lớp vô tận như thế, cũng như màn lưới châu của trời Đế-thích, tiếng Phạm là Thích-ca-đề-hoàn Nhân-đà-la, Hán dịch là Năng nhân. Lưới ngọc châu của Thiên chủ, tức lưới ngọc châu thanh tịnh, giữ gìn Thiện pháp đường, lấy thí dụ ánh sáng giao nhau vô tận.”

Gọi là môn Nhân-đà-la vông cảnh giới: Đại số nói: “Nếu hai chiếc gương soi lẫn nhau, thì sẽ truyền ánh sáng rực rỡ lẫn nhau.”

8. Nói sư tử này để biểu thị cho vô minh; nói là thể vàng kia phô bày chân tánh, pháp giả đối sinh, diệt là vô minh; Như Lai tạng bất sinh diệt là chân tánh.

Sự, lý luận chung, hướng chi thức A-lại-da khiến sinh ra chánh giải; lý, sự tức chân, vọng. Luận rằng: “Chân, vọng hòa hợp, chẳng phải “một”, chẳng phải “khác”, gọi là thức A-lại-da. Thức này có hai nghĩa: Giác và, bất giác; giác tức khiến sinh chánh giải chân tánh; bất giác tức khiến sinh chánh giải vô minh.”

Nếu y cứ theo Thiện Tài tham vấn các tri thức, gặp ba độc mà ba đức tròn, đều sinh ra chánh giải.

Gọi môn Nương sự làm sáng tỏ pháp sinh “giải”, Đại số chép: “Như tượng đứng dựng thẳng cánh tay, những gì mắt thấy, đều là Đạo.”

9. Sư tử là pháp hữu vi, mỗi niệm sinh diệt tùy thuộc vào duyên người thợ, thường luôn dời đổi.

Trong sát-na, được chia thành ba đời, thu nhiếp trước, tiêu biểu sau:

Gọi là quá khứ, hiện tại, vị lai. Ba đời này mỗi đời đều có quá, hiện, vị lai. Phẩm Phổ Hiền Hạnh chép: “Vị lai trong quá khứ, quá khứ trong vị lai, cũng là phẩm thế gian”, là đáp câu hỏi của Phổ Tuệ.

Gồm có vị của ba mươi ba để lập chín đời, tức bó buộc thành một đoạn pháp môn, như các sợi lông, các căn của sư tử vốn là vàng thuần nhất. Mặc dù chín đời, nhưng mỗi đời đều có cách biệt nhau. Do thành lập sự dung thông vô ngại, nên đồng là một niệm. Luận Thông Huyền nói: “Mười đời xưa, nay, thỉ, chung không rời đương niệm”.

Gọi là môn mười đời cách pháp dị thành, Đại số chép: “Nếu nằm

mộng một đêm, thì sẽ kéo dài trăm năm”.

10. Vàng và sư tử, hoặc ẩn, hoặc hiển, hoặc “một”, hoặc “nhiều” đều không có tự tánh, do tâm chuyển biến xoay về, tức là một việc của tâm hoàn toàn, tùy tâm trùm khắp tất cả, tức một ẩn, nhiều hiển, vì biểu thị sư tử và vàng đều chuyển biến xoay về mà không có tướng quyết định.

Nói sự, nói lý, có thành, có lập. Kinh nói: “Nêu quán tánh pháp giới, tất cả chỉ tâm tạo”.

Gọi là môn “chỉ tâm xoay trở về khéo thành”, Hiền Thủ cũng sửa môn này thành môn chủ, bạn tròn, sáng đủ đức, nên Đại số chép: “Như chỗ ở của sao Bắc, mọi ngôi sao đều vây quanh nó”.

### ***Thứ tám là bao gồm sáu tướng:***

Sư tử là tướng chung, “một” tức có “nhiều” là tướng chung.

5.- Sự khác nhau của năm căn là tướng riêng. “Nhiều” tức chẳng phải “một”, gọi là tướng riêng.

Chung từ một duyên khởi là tướng đồng; nhiều loại tự đồng, thành tướng chung; mắt, tai v.v... không buông lung nhau là tướng khác, gọi là thể riêng khác mà biểu hiện ở đồng. Các căn nhóm họp, có sư tử là tướng thành; diệu lý duyên khởi của “một”, “nhiều” thành, các căn đều ở vị trí mình, là tướng hoại. Hoại, trụ, pháp mình thường không tạo tác. Trong chương Giáo nghĩa có văn nhập câu kệ.

Trên, dẫn sáu câu, thuận theo văn, chú thích; hai câu sau cuối, kết khen, khuyến tu rằng: “Chỉ có cảnh giới của trí, chẳng phải sự thức, dùng phương tiện này để hội nhập Nhất thừa, chương kia phó thác rộng một nhà, để dụ cho sáu tướng. Kẻ hậu học nếu kính trọng lời dạy bảo của tổ, thì phải thảo luận.”

### ***Thứ chín, là thành Bồ-đề.***

Bồ-đề, Hán dịch nói là Đạo, Giác; dịch Phạm từ Hoa, hai nghĩa mới, cũ.

Nghĩa là thời điểm nhìn thấy sư tử, tức thấy tất cả pháp hữu vi, lại không đối đãi với hư hoại, vì xưa nay vắng lặng. Kinh Tịnh Danh chép: “Chúng sinh là tướng vắng lặng không còn diệt nữa”.

Lìa các lấy, bỏ, tức ở con đường này, vì chảy vào biển Tát-bà-nhã, nên gọi là Đạo.

Nói lìa các lấy, bỏ, nghĩa thuộc về câu trên, văn liên kết với câu dưới, nghĩa là không bỏ tất cả hữu vi, mà lấy vô vi vắng lặng, thì nghĩa

thuộc về câu trên.

Tình lấy, bỏ, đã mất, tự nhiên chảy vào biển Nhất thiết trí, thì vẫn liên kết với câu dưới. Địa Bất động thứ tám cũng nói chỉ thú này. Tát-bà-nhã nói: “Nhất thiết trí, nay nói đức quả là đạo, nên sâu, rộng như biển.”

Tức rõ từ vô thủy đến nay, đã có diên đảo, ngay từ đầu không có thật, gọi là giác. Luận Khởi Tín nói: “Tất cả chúng sinh không gọi giác, vì từ xưa đến nay, niệm niệm nối nhau, vì chưa từng lìa nghĩ nhớ, nên nói vô minh vô thủy, tức đồng với văn này, là vô thủy đến nay, đã có diên đảo.” Luận lại nói: “Nếu người không có niệm thì sẽ biết tướng tâm sinh, trụ, dị diệt, cho đến xưa nay bình đẳng, vì đồng một giác, tức đồng với văn tiếp theo, đầu tiên không có Thật, gọi là Giác”.

Rốt ráo đầy đủ Nhất thiết chủng trí, gọi là thành Bồ-đề, quả cùng cực rốt ráo, cũng gọi cứu cánh giác. Nhất thiết trí là một trong ba trí. Khuê Phong xưa giải thích: “Viên giác do trí Nhất thiết chủng, giải thích viên minh”. Hiền Thủ nói về “Hoàn Nguyên”, do viên minh mà chứng Bồ-đề.”

Văn hiện nay, nói là người có trí Nhất thiết chủng mà thành Bồ-đề, đi suốt qua mà giải thích. Dù phát ra từ tiểu, dị mà quy tông là đại đồng. Nếu theo luận Khởi Tín, có đại trí dụng, vô lượng phương tiện, cho đến được gọi trí Nhất thiết chủng, đều thuộc về giáo đồng. Lại, y cứ của văn Chiếu Tín sao, nêu ra căn cơ của năm giáo đều thành Bồ-đề, chỉ lấy tông viên, vì hai môn nhân, quả nhiếp lẫn nhau tức Biệt giáo.

#### ***Thứ mười, là nhập Niết-bàn:***

Thấy sự tử và hai tướng vàng đều dứt hết; phiền não không sinh; hai tướng đều cùng tận, đối tượng quán là cảnh “không”, phiền não không sinh, tâm, duyên chủ thể tiêu diệt hết; trong, ngoài đều mất, vắng lặng rõ ràng!

Tốt, xấu hiện tiền, tâm an như biển. Tân Ký chép: Như vàng đúc tạo đồ đựng, khéo, vụng khác xa, tức xấu, tốt hiện ở trước. Văn tiếp theo của Tân Ký nói: “Một, là dùng xuyên suốt, chỉ có vàng rốt ráo, tức tâm yên như biển.”

Câu trên, là giải thích hai tướng đều cùng tận; câu dưới, là giải thích phiền não chẳng sinh.”

Tưởng vọng đều dứt, không có các ép ngặt, xuất ly triền, lìa chướng, bỏ hẳn gốc khổ, gọi là nhập Niết-bàn, “hoặc”, nghiệp đều hết, không có vọng tưởng của Tập đế; ba khổ đều mất, không có nỗi ép ngặt

của khổ đế. Trí vô lậu phát, ra khỏi triền, lìa chướng, thì đạo đế đã tu. Giải thoát tự tại vô vi lìa nguồn gốc khổ, thì Diệt đế liền chứng. Nhập, là tên gọi liễu đạt, giải ngộ, trái với nghĩa Niết-bàn và viên tịch, kinh nói: Trời lăn là sinh tử; không lay động gọi là Niết-bàn. Nhưng một chương Niết-bàn, thật là uẩn sâu xa của Tạp Hoa, nên đời Tấn dịch: Tánh Bảo Vương Khởi, mà tìm tòi u huyền, dò xét huyền; dùng móc sắc sâu để lục tìm ẩn. Đời Đường dịch là: Như Lai xuất hiện thì sơ cũ mới ghi. Hương thơm liền nổi, vả lại, Cao-ly Trung quốc, văn này vẫn còn đủ mà truyền trao chẳng dứt, huống chi các bộ này đều xuất phát từ Trung hoa.

Mong rằng, kẻ hậu học tìm thầy, xét cùng nghĩa lý, kính cần đồng báo Vân Hoa, sự trong mát của Hiền Thủ, đức trọng cần cù của Khuê Phong.